

Khi đất nước chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng thì cần có cách hành chính theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp là đòi hỏi bức thiết. Tuy nhiên, quy định thủ tục hành chính đơn giản đến mức nào là phù hợp, cũng như vấn đề thực thi, quản lý việc thực hiện các thủ tục đó như thế nào để bảo đảm tính pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người dân, doanh nghiệp và hài hòa các lợi ích xã hội là vấn đề cần phải được đánh giá một cách cẩn trọng trên cơ sở khoa học và thực tiễn.



*Ảnh minh họa.*

Kể từ khi Luật Doanh nghiệp năm 2014 được ban hành, nhà nước đã có những quy định khá thông thoáng về thủ tục thành lập và thay đổi đăng ký doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tháo gỡ hầu hết các “nút thắt” về thủ tục, phiến hà trong hoạt động đăng ký kinh doanh. Năm 2020, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi là Luật Doanh nghiệp) và ngay sau khi Luật Doanh nghiệp có hiệu lực, ngày 04/01/2021 Chính phủ đã ban

hành Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về Đăng ký doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định số 01) đã nâng cao hơn một bước sự đơn giản hoá các quy định về thủ tục đăng ký doanh nghiệp.

Phải nói rằng, quy định của pháp luật hiện hành về đăng ký kinh doanh đã thể hiện quan điểm quản lý nhà nước hiện đại, tức là phát huy tính tích cực, chủ yếu trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, nhà nước chủ động vai trò ghi nhận trên cơ sở tính hợp lệ của hồ sơ, tài liệu. Điều này càng mang lợi ích lớn cho người dân và doanh nghiệp trong việc đơn giản hoá các quy trình, thủ tục đăng ký kinh doanh, giảm bớt áp lực công việc cho các quan quản lý nhà nước.

Tuy vậy, bên cạnh mặt tích cực của các quy định pháp luật, trong thực tiễn đã phát sinh không ít những bất cập, hạn chế liên quan đến sự thông thoáng, đơn giản và hợp lệ, tài liệu đăng ký doanh nghiệp. Quy định và thực hiện nguyên tắc quản lý đăng ký kinh doanh chủ yếu trách nhiệm về “hợp lệ” là một trong những bất cập đang tồn tại, gây ra nhiều tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp thậm chí gian lận đây. Tình huống sau đây là một ví dụ:

Công ty cổ phần Sơn xuất và Kinh doanh Đông Đa do bà Trần T.A. là Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ điều hành theo pháp luật. Trong quá trình hoạt động, giữa các cổ đông có sự chuyển nhượng cổ phần với nhau và phát sinh mâu thuẫn. Tranh chấp giữa các bên đã được Tòa án giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật, bản án đang trong quá trình thi hành án. Trong khi việc thi hành án chưa thực hiện xong thì một số cổ đông đã nộp hồ sơ “hợp lệ” thay đổi đăng ký doanh nghiệp. Hội sở gồm có 03 loại tài liệu: (1) Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; (2) Biên bản họp Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; (3) Quy định của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

Theo hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp này thì Hội đồng quản trị Công ty đã họp và quyết định bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm là bà Trần T.A; thay đổi nội dung điều hành theo pháp luật từ bà Trần T.A. sang một người khác. Điều đáng nói là Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên thì chỉ có 2 người ký tên trong biên bản cuộc họp, một người còn lại không phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người điều hành theo pháp luật của Công ty, bà Trần T.A. cũng như các thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm còn lại không hề biết đến cuộc họp này. Hội sở thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp này được Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội xác định là hợp lệ và đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi với các nội dung theo hồ sơ do một số cổ đông của doanh nghiệp đề trình như nêu trên.

Bà Trần T.A. sau đó đã khiêu nại Phòng đăng ký kinh doanh thì được trả lời là hồ sơ đã thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định 01. Tức là, công quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ mà không chịu trách nhiệm về nội dung vấn đề khác.

Qua ví dụ nêu trên, chúng ta dễ dàng nhận thấy có sự trái pháp luật trong hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty Đông Đa, thể hiện ở chỗ: cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty chấp hành không báo cáo đúng số lượng và thành phần, không thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục triệu tập và chấp hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng sự trái pháp luật này không thuộc trách nhiệm của công quan đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020: “Công quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về nội dung vi phạm pháp luật của doanh nghiệp xảy ra trước và sau khi đăng ký doanh nghiệp”.

Như vậy, nếu ghi thích quy định này theo hướng đó thì công quan đăng ký kinh doanh chỉ có nhiệm vụ đảm bảo tính tài liệu và được đưa vào tài liệu để xác định hồ sơ hợp lệ hay không hợp lệ mà không cần quan tâm đến các nội dung khác liên quan đến việc tổ chức họp hồ sơ hợp lệ đó?

Chúng tôi cho rằng cách hiểu và áp dụng quy định về “hồ sơ hồ p l” của công quan đăng ký kinh doanh như vậy là thiếu chính xác, bởi công quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh không chỉ đơn giản là tiếp nhận và đảm bảo số lượng vẫn báo cáo xác định hồ sơ hợp lệ và đăng ký một cách công bằng nhất, mà thông qua các hoạt động của mình, công quan này phải có trách nhiệm kiểm tra, rà soát đến mức tối đa trong phạm vi quản lý của mình về doanh nghiệp để xác định việc tổ chức họp hồ sơ của doanh nghiệp đã phù hợp hay chưa.

Trả lời ví dụ nêu trên, Công ty Đông Đa có Giấy chấp nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hà Nội cấp, thì Giấy này thể hiện nội dung đi kèm theo pháp luật là bà Trần T.A. với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. Như vậy, theo thông thường, khi xem xét hồ sơ để đăng ký doanh nghiệp, cán bộ xử lý hồ sơ phải đi chi tiết và dễ dàng xác định được Biên bản họp Hội đồng quản trị không có tên bà T.A. – Chủ tịch HĐQT được ghi, thì đó phải đặt ra câu hỏi: Biên bản họp Hội đồng quản trị này có phù hợp hay không khi Điều 156 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định về Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ: “Triệu tập, chấp hành và làm chủ của cuộc họp Hội đồng quản trị; Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị”.

Tồn tại mâu thuẫn thông qua việc chi u đó, cơ quan đăng ký kinh doanh đáng lẽ ra cần phải thực hiện quy định và trách nhiệm của mình quy định tại Điều 6, d Khoản 1 Điều 216 Luật Doanh nghiệp “Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo về việc tuân thủ quy định của luật này khi xét thấy cần thiết; “Trực tiếp hoặc gián tiếp quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, giám sát doanh nghiệp theo nội dung trong hợp lệ đăng ký doanh nghiệp”. Nhưng họ đã không làm điều đó. Như vậy, trong trường hợp này, cơ quan đăng ký kinh doanh chưa làm tròn trách nhiệm của mình với vai trò quản lý nhà nước.

Một nội dung khác của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP liên quan đến quy định “hợp lệ” trong hồ sơ thay đổi đăng ký doanh nghiệp đó là “Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hợp lệ đăng ký doanh nghiệp” (Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP) cũng bắt cập và gây ra không ít tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp.

Quy định này xuất phát từ quan điểm cá nhân hoá trách nhiệm cá nhân trong hoạt động xã hội nói chung và hoạt động thị trường, quản lý doanh nghiệp nói riêng, đồng thời cũng là biện pháp tháo gỡ khó khăn tồn tại trong thực tế khi hợp lệ thay đổi đăng ký doanh nghiệp không đóng dấu do con dấu đang bắt đầu tranh chấp chi mô. Xét khía cạnh tích cực thì quy định này tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đăng ký doanh nghiệp khi tháo gỡ vướng mắc tranh chấp con dấu như nói ở trên. Tuy nhiên, phân tích khía cạnh khác chúng ta thấy quy định này chưa hẳn là đã phù hợp với nguyên lý quản trị và nguyên tắc quản lý của mô trường.

Trước hết, phải khẳng định rằng, chỉ có tổ chức mới phải sở hữu con dấu còn cá nhân thì không. Mục đích của việc đóng dấu là để xác thực các tài liệu, văn bản có nguôn gốc từ tổ chức ban hành tài liệu, văn bản đó, việc đóng dấu cũng là cơ sở để xác định thẩm quyền của người ký trên văn bản. Không đóng dấu vào văn bản sẽ làm mất đi tính xác thực của văn bản đó.

Thứ hai, tất cả các tổ chức (cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, doanh nghiệp...) từ trước đến nay đều sở hữu con dấu cho hoạt động quản lý của mình. Doanh nghiệp là mô trường mang đầy đủ các đặc tính về quản trị của tổ chức, áp dụng đầy đủ các quy trình quản lý, ban hành văn bản nói chung. Do đó, quy định không cần đóng dấu trên văn bản của doanh nghiệp (Biên bản, Quyết định của Hội đồng quản trị) vô hình chung phá vỡ các nguyên tắc quản trị của doanh nghiệp, tạo ra lộn xộn trong việc kiểm soát các văn bản, từ đó phát sinh các tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp.

Thủ hình dung, với cách đánh giá và chấp nhận “hợp số hợp lệ” của cơ quan quản lý nhà nước như trình bày hợp lệ trong ví dụ nêu trên, cùng với việc không cần đóng dấu vào bất cứ tài liệu nào của doanh nghiệp trong hợp số thì bất cứ ai cũng có thể tạo lập được các hợp số được coi là hợp lệ để dần dần thay đổi các nội dung đăng ký của một doanh nghiệp. Điều này hợp tác nguy hiểm nếu các điều kiện quy định của tình hình đăng ký quy định này để chiếm đoạt doanh nghiệp, sẽ dẫn đến pháp nhân của doanh nghiệp thực hiện hành vi phạm tội.

Cùng với sự phát triển và biến đổi không ngừng của đời sống xã hội, hoạt động của doanh nghiệp rất sôi động và phức tạp. Thủ tục cho thấy các tranh chấp trong nội bộ doanh nghiệp ngày càng gia tăng, hợp tác và chuyển đổi là tranh chấp liên quan đến việc mua bán, chuyển nhượng vốn, thay đổi các chức danh quản lý. Nếu tranh chấp của được giải quyết nhanh chóng bên đã lập hợp số để thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với mục đích “hợp tác” hay lợi ích trước mắt của mình. Bên còn lại cũng lập hợp số hợp lệ để đồng nghĩa thay đổi đăng ký doanh nghiệp theo ý của mình thì cơ quan đăng ký kinh doanh phải xử lý như thế nào khi các hợp số đều là “hợp lệ”.

Đây là những vướng mắc, bắt cướp trong thủ tục tiến mà chúng tôi cho rằng nếu không có sự điều chỉnh hoặc hợp tác đồng nghiệp để kịp thời của cơ quan chức năng sẽ dẫn đến tình trạng “lộn xộn” hợp số thay đổi đăng ký doanh nghiệp, tranh chấp nội bộ doanh nghiệp sẽ không ngừng gia tăng, áp lực giải quyết đè nặng lên vai các cơ quan tiến.

### **Đề xuất, kiến nghị :**

Tại thủ tục tiến những vướng mắc, bắt cướp nêu trên, chúng tôi đề nghị cơ quan chức năng có thể quy định xem xét, điều chỉnh những nội dung sau đây:

Một là, sửa đổi Khoản 20 Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2020 từ: “Hợp số hợp lệ là hợp số có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.” thành: “Hợp số hợp lệ là hợp số có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đúng theo quy định của pháp luật”.

Hai là, hợp tác đồng nghiệp cần thực hiện với cán bộ thủ lý hợp số với việc kiểm tra, điều chỉnh thông tin lưu trữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh với thông tin trong hợp số đồng nghĩa thay đổi của doanh nghiệp. Trình bày hợp lệ có thông tin lưu trữ tại cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng không kiểm tra, điều chỉnh

đây xảy ra sai sót dù là do lỗi của cấp Giấy chứng nhận sai thì cơ quan đăng ký kinh doanh và người thi hành thi công cấp phải chịu trách nhiệm.

Ba là, số địa chỉ Khoản 3 Điều 43 Luật Doanh nghiệp năm 2020 về con dấu doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp ngoài quy định quản lý, lưu giữ của sổ đăng ký con dấu theo quy định của Điều lệ công ty. Trên cơ sở quy định này, doanh nghiệp được quy định quy định về việc đóng dấu hay không đóng dấu vào văn bản, tài liệu. Khi tiếp nhận hồ sơ thay đổi đăng ký doanh nghiệp, nếu có nghi ngờ về tính xác thực của tài liệu, cơ quan đăng ký kinh doanh phải yêu cầu doanh nghiệp cung cấp bản sao Điều lệ để xác định.

Bên là, số địa chỉ Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ, tại: “Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp” thành: “Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”./.

**Theo: lsvn.vn - Thủ tục số Luật số LÊ TRUNG SƠN**  
*Đoàn Luật sư TP. Hà Nội*